

Bản án số: 02/2020/LĐ-PT

Ngày: 08/5/2020

V/v Tranh chấp về đơn phương  
chấm dứt hợp đồng lao động.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phạm Thị Duyên

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Văn Mười

Ông Hoàng Thanh Dũng

***Thư ký Toà án:*** Bà Hoàng Thị Kim Nhi, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà:*** Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số 01/2020/TLPT-LĐ ngày 14 tháng 01 năm 2020 về: “Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”. Do có kháng cáo của nguyên đơn đối với Bản án số 1295/2019/LĐST ngày 02/10/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2020/QĐXX-PT, ngày 20 tháng 02 năm, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:***

Bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1961(vắng mặt).

Địa chỉ: 67/7/10 A, phường X6, Quận X5, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:***

Ông Phan Văn Q, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: 417/4/1 T, phường X12, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo giấy ủy quyền số 032828, quyền số 09 TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 27/9/2017 tại Văn phòng Công chứng H).

***2. Bị đơn:***

Công ty B.

Địa chỉ trụ sở chính: 12/F, P, 476 C, K, Hongkong SAR, Trung Quốc (BMA).

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn:*

Ông Quách Vũ Ân K, sinh năm 1991 (có mặt).

Ông Nguyễn Đăng N1, sinh năm 1992 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Phòng 2 & 3 lầu X13, S, 65 L, phường B, Quận X1, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo giấy ủy quyền ngày 31/12/2018, chứng nhận chữ ký và con dấu tại Tòa án Tối cao Hồng Kông ngày 04/01/2019, chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự của Tổng lãnh sự quán nước CHXHCN Việt Nam tại Hồng Kông và Ma Cao ngày 07/01/2019).

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Văn phòng Đại diện B tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ trụ sở văn phòng đại diện: Tầng 1, R, số 60, đường N, phường Đ, Quận X1, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật của Văn phòng đại diện:*

Ông O (Trưởng văn phòng); quốc tịch Nhật Bản (vắng mặt).

Nơi đăng ký lưu trú: Căn hộ 303, Công ty liên doanh căn hộ - Văn phòng S, 21-23 đường N, phường B, Quận X1, Thành phố Hồ Chí Minh.

*4. Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Y.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Y có ông Phan Văn Q là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Tháng 5 năm 2012, bà Nguyễn Thị Kim Y ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn với Văn phòng đại diện B tại Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Văn phòng đại diện công ty B); vị trí làm việc là Nhân viên tạp vụ; mức lương trước khi nghỉ việc là 6.762.000 đồng/tháng.

Ngày 25/9/2016, Công ty ra Quyết định số 001HMCM/QĐ và giao Quyết định này cho bà Y cùng ngày, với nội dung: Công ty sẽ chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 01/10/2016 với lý do được nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội. Ngày 01/10/2016 bà Y nghỉ việc.

Nhận thấy việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của Văn phòng đại diện công ty B là trái quy định pháp luật lao động, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên bà Y đã gửi đơn yêu cầu Tòa án đề nghị giải quyết những yêu cầu sau:

Buộc Văn phòng Đại diện Công ty B tại Thành phố Hồ Chí Minh phải bồi thường những khoản sau đây:

1. Thu nhập do không được làm việc với số tháng tạm tính là 40 tháng tính từ tháng 10/2016 trên mức lương là 6.762.000 đồng/tháng:  $6.762.000 \times 40$  tháng = 270.480.000 đồng.

2. Bồi thường 02 tháng tiền lương là  $6.762.000 \times 02$  tháng = 13.524.000 đồng.

3. Trả tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế là 21% tạm tính 40 tháng là:  $6.762.000 \times 21\% \times 40$  tháng = 56.800.800 đồng.

4. Nhận bà Y trở lại làm việc.

Tổng cộng: 340.804.800đ (ba trăm bốn mươi triệu tám trăm lẻ bốn ngàn tám trăm đồng).

Ngày 14/3/2018 bà Nguyễn Thị Kim Y có đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện với những yêu cầu như trên nhưng thay đổi người bị kiện là công ty B, Văn phòng đại diện Công ty B tại Thành phố Hồ Chí Minh là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

*\*Bị đơn Công ty B - Có người đại diện theo ủy quyền là Ông Quách Vũ Ân K và Ông Nguyễn Đăng NI trình bày:*

Vào tháng 5 năm 2012, Văn phòng Đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh của Công ty B và bà Nguyễn Thị Kim Y đã ký kết hợp đồng lao động. Theo đó, Bà Y sẽ làm việc với vị trí “Tạp vụ”. Đến tháng 9/2016, mức lương của Bà Y khi làm việc tại Văn phòng Đại diện công ty B là 6.762.000 đồng.

Ngày 25/9/2016, Văn phòng Đại diện Công ty B ra Quyết định số 001HCM-QĐ, với nội dung là: “Bà Y được nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định”, kể từ ngày 01/10/2016.

Ý kiến và yêu cầu của Công ty B đối với yêu cầu khởi kiện của bà Y như sau:

a) Về thời hiệu khởi kiện:

Việc nghỉ hưu của bà Y được thực hiện theo Quyết định 001HCM-QĐ, ngày 25/9/2016 của Văn phòng Đại diện Công ty B. Căn cứ theo Khoản 2 Điều 202 Bộ luật Lao động 2012, bà Y có 01 năm kể từ ngày 25/9/2016 để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp nếu phát hiện quyền lợi của mình bị xâm phạm.

Tại hồ sơ vụ án, đơn khởi kiện đề ngày 27/9/2017 của bà Y có 02 dấu công văn đến lần lượt thể hiện 02 ngày là 06/10/2017 và 16/01/2018. Rõ ràng ngày trên đơn khởi kiện và ngày Tòa án nhân dân Quận 5 nhận được đơn khởi kiện đều không nằm trong thời hiệu khởi kiện.

Theo thông báo số 650/TB-TA, ngày 08/11/2017 và 710/TB-TA ngày 5/12/2017 của Tòa án nhân dân Quận 5 cho thấy bà Y nộp đơn khởi kiện qua đường bưu điện. Tuy nhiên, trong các tài liệu, chứng cứ hiện nay của vụ án lại không có tài liệu nào thể hiện thời điểm bà Y gửi đơn tại tổ chức dịch vụ bưu chính. Do đó, Công ty nhận thấy, thời hiệu khởi kiện đối với yêu cầu bồi thường của bà Y đã hết. Đề nghị Tòa án áp dụng các quy định về thời hiệu và đình chỉ giải quyết vụ án.

b) Về căn cứ yêu cầu bồi thường của bà Y:

Ngay cả trong trường hợp bà Y chứng minh được thời hiệu khởi kiện vẫn còn thì yêu cầu bồi thường trong đơn khởi kiện là hoàn toàn không có căn cứ. Do bà Y không cung cấp được hợp đồng lao động để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Công ty B đã thất lạc một số giấy tờ bao gồm: Giấy ủy quyền của Công ty cho Văn phòng Đại diện, hợp đồng lao động với bà Y. Do đó, Công ty không thể xác định được những nội dung cơ bản trong hợp đồng lao động với bà Y như: Thời hạn hợp đồng, mức lương, các loại phụ cấp khác để xem xét số tiền bồi thường.

Từ các nội dung trên, Công ty B đề nghị Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, giải quyết các yêu cầu sau của bị đơn:

1. Xem xét áp dụng các quy định về thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm e Khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Điều 149 Bộ luật Dân sự 2015 để Đình chỉ giải quyết vụ án thụ lý số 03/2018/TLST-LĐ do đã hết thời hiệu khởi kiện.

2. Trong trường hợp vẫn còn thời hiệu khởi kiện, đề nghị Tòa án xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do không đủ cơ sở để chứng minh thời gian không được làm việc của bà Y.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Văn phòng Đại diện Công ty B không tham gia tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến.

*\*Tại bản án số 1295/2019/LĐST ngày 02/10/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Y buộc Công ty B phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim Y số tiền như sau:

- Bồi thường tiền lương trong những ngày không được làm việc là 94.668.000đ (chín mươi bốn triệu sáu trăm sáu mươi tám ngàn đồng).

- Bồi thường thêm 02 tháng tiền lương là 13.524.000đ (mười ba triệu năm trăm hai mươi bốn ngàn đồng).

2. Bà Nguyễn Thị Kim Y phải giao sổ bảo hiểm xã hội cho Công ty B và đóng các khoản tiền bảo hiểm theo quy định để Công ty B thực hiện việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong thời gian người lao động không được làm

việc từ tháng 10 năm 2016 đến tháng 11 năm 2017, theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội, Công ty B phải đóng các khoản lãi chậm trả theo quy định của cơ quan Bảo hiểm xã hội; chốt sổ bảo hiểm xã hội và trả sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim Y về việc:

- Buộc Công ty B phải tiếp tục bồi thường tiền lương trong những ngày không được làm việc và tiền bảo hiểm xã hội từ tháng 12 năm 2017 đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Buộc Công ty B trả các khoản bảo hiểm trực tiếp cho bà Y.

- Buộc Công ty B phải nhận bà Nguyễn Thị Kim Y trở lại làm việc.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về Chi phí tố tụng, thi hành án, án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16/10/2019, nguyên đơn có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*\*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nên kháng cáo bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, sau khi kháng cáo thì các bên đã thỏa thuận được việc giải quyết toàn bộ tranh chấp với nội dung sửa mục 1 của phần Quyết định bản án sơ thẩm: Công ty B chấp nhận thanh toán một lần cho bà Nguyễn Thị Kim Y số tiền 280.000.000 VNĐ thay cho số tiền mà bản án sơ thẩm đã tuyên (văn bản thỏa thuận ngày 05/5/2020). Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận.

- Đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như nội dung đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày.

- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử; người tham gia tố tụng tuân thủ pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Việc thỏa thuận của các bên đương sự là tự nguyện, không trái luật, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bên thứ ba. Đề nghị Hội đồng Xét xử công nhận nội dung thỏa thuận của đương sự, sửa bản án sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn thống nhất trình bày rằng ngày 05/5/2020 các bên đã lập văn bản ghi nhận việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp có nội dung:

*“(i) Bị đơn sẽ thanh toán một lần cho nguyên đơn số tiền 280.000.000 VNĐ (hai trăm tám mươi triệu đồng) (...). Số tiền này là số tiền duy nhất phải trả để giải quyết toàn bộ và dứt điểm tất cả các yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo liên quan đến Vụ việc;”*

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: nội dung thỏa thuận giải quyết tranh chấp giữa các bên đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người thứ ba. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn như nội dung phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về việc công nhận nội dung thỏa thuận của đương sự, sửa bản án sơ thẩm đối với nội dung tại mục 1 của phần Quyết định bản án sơ thẩm, giữ nguyên các nội dung khác của phần Quyết định của bản án sơ thẩm.

[2]. Về án phí lao động sơ thẩm và phúc thẩm:

Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm trên số tiền phải bồi thường cho nguyên đơn; cụ thể:  $280.000.000đ \times 3\% = 8.400.000đ$ .

Bà Nguyễn Thị Kim Y được miễn nộp án phí lao động phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;*

**I/ Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Y; sửa bản án số 1295/2019/LĐST ngày 02/10/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.**

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Y; buộc Công ty B bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim Y số tiền 280.000.000 VNĐ (Hai trăm tám mươi triệu đồng).

2. Bà Nguyễn Thị Kim Y phải giao sổ bảo hiểm xã hội cho Công ty B và đóng các khoản tiền bảo hiểm theo quy định để Công ty B thực hiện việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong thời gian người lao động không được làm việc từ tháng 10 năm 2016 đến tháng 11 năm 2017, theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội, Công ty B phải đóng các khoản lãi chậm trả theo quy định của cơ quan Bảo hiểm xã hội; chốt sổ bảo hiểm xã hội và trả sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim Y về việc:

- Buộc Công ty B phải tiếp tục bồi thường tiền lương trong những ngày không được làm việc và tiền bảo hiểm xã hội từ tháng 12 năm 2017 đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Buộc Công ty B trả các khoản bảo hiểm trực tiếp cho bà Y.

- Buộc Công ty B phải nhận bà Nguyễn Thị Kim Y trở lại làm việc.

4. Công ty B phải hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim Y chi phí tố tụng là 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm ngàn đồng).

5. Thi hành án tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền và ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

6. Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Kim Y có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty B chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì Công ty B phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

7. Án phí lao động sơ thẩm: Công ty B phải chịu 8.400.000 đ (tám triệu bốn trăm ngàn đồng) án phí. Bà Nguyễn Thị Kim Y không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Y 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0049545 ngày 08/11/2018 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**II/ Về án phí lao động phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim Y được miễn nộp.**

**Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

***Nơi nhận:***

- VKSNDCC Tp. phố Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Tp. phố Hồ Chí Minh;
- Dương sự;
- Lưu: vt, hs, (HTKN).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Duyên**









